Số: 710/2019/QĐST-HNGĐ *Thành phố Huế, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 569/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 56 D, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 7/5/257 C, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T và anh Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là: Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 18/11/2012 và Nguyễn N, sinh ngày 03/01/2017, hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh Th và chị T thỏa thuận giao cả 2 con cho chị Thảo tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thạnh cấp dưỡng tiền nuôi 02 con Nguyễn Ngọc Khánh Băng và Nguyễn Ngọc Gia Bảo cho chị Thảo mỗi tháng 500.000 đồng (mỗi cháu 250.000 đ). Thời gian đóng tiền cấp dưỡng kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến lúc các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Thảo có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Thạnh chưa thanh toán tiền thì hàng tháng anh Thạnh còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức

lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị T và anh Th xác nhận không có.

2.4. Về nợ chung: Chị T và anh Th xác nhận không có.

2.5. Về án phí: Chị T và anh Th phải chịu 150.000 đồng án phí giải quyết ly hôn (mỗi người chịu 75.000 đồng), anh Th phải chịu phải 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng hai đương sự thỏa thuận chị T chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/008804 ngày 16/9/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị T đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
- *VKSND TP. Huế;*
- *Chi cục THADS TP. Huế;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường H, thành phố Huế.*
(ĐKKH số 114 ngày 08.10.2012);
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu dán án.*